

Thuốc điều biến miễn dịch

MEDITHYMIN

SDK : VD - 8868 - 09

Viên nang chứa:
Thymomodulin 80mg

Tài liệu lưu hành nội bộ



Sử dụng trong điều trị :

- Viêm đường hô hấp, viêm phế quản, viêm mũi họng, viêm phổi.
- Viêm gan virus, Viêm gan ứ mật, Xơ gan mạn tính.
- Phòng và điều trị suy giảm bạch cầu nguyên phát và thứ phát.
- Sử dụng cho bệnh nhân ung thư đang điều trị hoá chất hoặc phóng xạ.
- Viêm da, viêm xoang mũi do dị ứng, Eczema dị ứng, Viêm đa khớp dạng thấp.
- Suy giảm miễn dịch ở người già.

TÁC DỤNG DƯỢC LÝ

Thymomodulin là hỗn hợp của nhiều Peptid được chiết xuất từ tuyến ức của con Bè, có tác dụng điều biến miễn dịch. Thymomodulin làm tăng số lượng bạch cầu, đặc biệt tăng cường sự trưởng thành của tế bào tiền Lympho T, điều chỉnh chức năng của tế bào Lympho T và Lympho B trưởng thành. Thymomodulin kích thích làm tăng cường chức năng của tủy xương, giảm thiểu sự suy tủy, phục hồi chức năng miễn dịch bị suy giảm, kích thích sự sản sinh kháng thể, kích thích sự thành lập phức hợp miễn dịch do đó làm tăng khả năng đáp ứng miễn dịch, ngăn ngừa suy giảm bạch cầu nguyên phát hoặc thứ phát, ngăn ngừa suy giảm bạch cầu do tủy xương - nhiễm độc thuốc, hoá chất, tăng sức đề kháng khi nhiễm khuẩn, tăng sức đề kháng đối với sự tấn công của các mô ung thư, làm chậm quá trình lão hoá.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

1. Phối hợp điều trị trong các trường hợp nhiễm khuẩn do vi khuẩn hoặc virus:

- Các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp: Lao, Viêm phế quản, Viêm phế quản cơ thất mạn tính, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Nhiễm khuẩn đường hô hấp ở trẻ em.
- Các bệnh do virus: Viêm gan virus cấp, mạn tính (viêm gan siêu-vi A, B), Viêm gan ứ mật, Xơ gan mạn tính; Bệnh Herpes, Zona, Nhiễm khuẩn cấp vùng răng, hàm, mặt, Viêm da dày thần kinh.
- Các bệnh hệ miễn dịch: Kết hợp thiếu hụt miễn dịch, Suy giảm bạch cầu do rối loạn tủy xương; AIDS.

2. Phối hợp điều trị các trường hợp hệ miễn dịch hoạt động quá mức:

- Bệnh dị ứng: Viêm da dị ứng; Hen phế quản do dị ứng; Viêm xoang mũi dị ứng, Eczema dị ứng, Bệnh vẩy nến...
- Bệnh rối loạn tự miễn: Viêm đa khớp dạng thấp, Luput ban đỏ, Xơ cứng bì.

3. Sử dụng cho bệnh nhân ung thư đang điều trị bằng hoá chất hoặc phóng xạ : do có tác dụng chống suy giảm bạch cầu, tăng cường chức năng của tủy xương, tăng sức đề kháng.

4. Phối hợp trong điều trị : Thiếu máu huyết tán, Các u tân sinh, U sắc tố, Ung thư phổi, thanh quản, đầu cổ, Ung thư vú, Ung thư gan, Bệnh Hodgkin's, U limpho không Hodgkin's, Suy giảm miễn dịch do tuổi già.

5. Phối hợp trong điều trị bỏng, điều trị sau phẫu thuật: Chống nhiễm khuẩn sau phẫu thuật, Cây mô, Chính hình...

LIỀU DÙNG

Người lớn: dùng từ 1 - 2 viên/ lần, 2 lần trong ngày.

Trẻ em: 1 viên / ngày. Uống thuốc sau khi ăn.

Thời gian của đợt điều trị kéo dài từ 15 ngày tới 3 tháng tùy thuộc vào mức độ tiến triển của bệnh, có thể điều trị nhắc lại. Liều dùng có thể thay đổi tùy thuộc vào mức độ tiến triển của bệnh, thể trạng của bệnh nhân theo chỉ định của thầy thuốc.

Đối với bệnh nhân điều trị ung thư: Nên sử dụng thuốc trước các đợt điều trị bằng hoá chất hoặc xạ trị khoảng 7 - 10 ngày, nhằm hạn chế tác hại gây suy giảm chức năng của tủy xương, phục hồi số lượng bạch cầu.

CẢNH TRỌNG

Thuốc có rất ít tác dụng phụ, nếu có chỉ là các phản ứng thông thường: Rối loạn tiêu hoá, đau bụng, đi ngoài... với tần xuất nhỏ (0,8 - 1,2%). Nghiên cứu cho thấy thuốc không có hoặc ít độc tính với liều dùng cao. Chống chỉ định với những bệnh nhân mẫn cảm với thuốc.

ĐÓNG GÓI Hộp 60 viên nang.

^{Rx} **MEDITHYMIN**

Quy cách: Hộp 6 vỉ x 10 viên nang

Thành phần:

Thymomodulin80.0mg

Thành phần khác (Eragel, Eratab, Aerosil, Magnesi stearat) vừa đủ 1 viên.

Các đặc tính dược lực học:

- Thymomodulin là dẫn chất acid lysate từ tuyến ức con Bê, là một polypeptide phi protein có tác dụng kiểm soát và tăng cường hoạt hoá tế bào lympho T, tăng cường hệ thống miễn dịch của cơ thể, tăng kháng thể, tăng sức đề kháng đối với nhiễm khuẩn hay sự tấn công của mô ung thư, hồi phục số lượng bạch cầu ngoại biên ở những bệnh nhân ung thư trải qua hoá trị liệu hay xạ trị, giảm dị ứng bao gồm hen suyễn, cảm mạo, viêm mũi dị ứng, dị ứng thức ăn...

Các đặc tính dược động học:

Ở những người trên 70 tuổi, dùng Thymomodulin gây ra sự xuất hiện tác động giống FTS (Factor thymus serum) đạt mức độ tối đa từ 2-6 giờ, duy trì đến 12 giờ và biến mất sau 48 giờ.

Dùng duy nhất những liều Thymomodulin khác nhau (80, 160, 320, 640, 800mg),

tác dụng phụ thuộc liều dùng như tồn tại. Ở liều cao hơn, mức độ FTS duy trì lâu hơn. Ở người, những dữ liệu này cho thấy khi uống Thymomodulin xuất hiện các chất trong huyết thanh với tác động điều chỉnh trên sự trưởng thành của các tế bào T. Các nghiên cứu dược lý cho thấy thuốc dung nạp tốt, sự hấp thu Thymomodulin ở ruột cũng có hiệu quả ở người cao tuổi.

Chỉ định:

- Hỗ trợ điều trị các bệnh nhiễm trùng do virus và vi khuẩn (viêm gan, bệnh về đường hô hấp...).
- Điều trị bệnh giảm bạch cầu nguyên phát và thứ phát.
- Dự phòng giảm bạch cầu do rối loạn tuỷ.
- Kích thích hệ miễn dịch sản xuất kháng thể.
- Kiểm soát đáp ứng miễn dịch tuỷ xương.